

Số: 2139 /TCS10-HCNVDT
V/v triển khai Nghị định số
141/2026/NĐ-CP của Chính phủ

Bình Đại, ngày 11 tháng 5 năm 2026

Kính gửi:

- Các Tổ chức kinh tế, doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh;
- UBND xã, Phòng Văn hóa - Xã hội xã.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 141/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2026/NĐ-CP ngày 05/03/2026 của Chính phủ quy định về chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thực hiện Công điện số 11/CĐ-CT ngày 29/4/2026 của Cục Thuế về triển khai Nghị định số 141/2026/NĐ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 320/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế TNDN, công văn 1280/VLO-NVDTPC ngày 05/5/2026 của Thuế tỉnh Vĩnh Long về việc triển khai Nghị định số 141/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

Nhằm tăng cường công tác tuyên truyền, triển khai thông tin đến các Tổ chức kinh tế, doanh nghiệp (DN); Hộ kinh doanh (HKD), cá nhân kinh doanh (CNKD) trên địa bàn được biết và thực hiện đúng các nội dung theo hướng dẫn của Nghị định. Thuế cơ sở 10 tỉnh Vĩnh Long thông tin, truyền truyền nội dung Nghị định 141/2026/NĐ-CP như sau:

1. Điều chỉnh ngưỡng doanh thu không chịu thuế GTGT, không phải nộp thuế TNCN của HKD, CNKD

- Nội dung quy định: Nghị định số 141/2026/NĐ-CP sửa đổi mức doanh thu năm không chịu thuế GTGT, không phải nộp thuế TNCN đối với HKD, CNKD từ 500 triệu đồng/năm thành 01 tỷ đồng/năm. Ngưỡng doanh thu này được sửa đổi tại nhiều điều khoản liên quan trong Nghị định số 68/2026/NĐ-CP. Theo đó HKD, CNKD có tổng doanh thu năm từ 01 tỷ đồng trở xuống thuộc diện không phát sinh nghĩa vụ nộp thuế GTGT và thuế TNCN theo ngưỡng doanh thu.

- Điểm mới: So với quy định cũ theo Nghị định số 68/2026/NĐ-CP, mức miễn thuế tăng từ 500 triệu đồng lên 01 tỷ đồng, phạm vi HKD được hưởng chính sách miễn nghĩa vụ thuế được mở rộng đáng kể.

- Đánh giá tác động: Đối với quản lý thuế phân loại HKD nhỏ, siêu nhỏ; Tập trung nguồn lực quản lý vào nhóm HKD có doanh thu lớn, rủi ro cao; Giảm áp lực xử lý hồ sơ kê khai với nhóm HKD doanh thu thấp. Đối với người nộp thuế giảm chi phí tuân thủ, giảm nghĩa vụ kê khai, nộp thuế phát sinh.

- Rủi ro có thể phát sinh: Một số HKD có thể cố tình phân tán doanh thu, chia nhỏ hoạt động kinh doanh để duy trì doanh thu dưới ngưỡng 01 tỷ đồng.

- Lưu ý đối với người nộp thuế: Xác định đúng doanh thu năm theo quy định; Không kê khai thiếu doanh thu; Theo dõi doanh thu lũy kế thường xuyên. Hạn chế các sai sót phổ biến: Bỏ sót doanh thu chuyển khoản, không đối chiếu doanh thu với hóa đơn điện tử, không cộng đủ doanh thu từ các nền tảng online, ...

2. Sử dụng hóa đơn điện tử của HKD, CNKD

a) HKD, CNKD có doanh thu năm trên 01 tỷ đồng thì phải áp dụng hóa đơn điện tử (HĐĐT) có mã của cơ quan thuế, HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối dữ liệu với cơ quan thuế.

Trường hợp HKD, CNKD có nhiều địa điểm kinh doanh thì sử dụng mã số thuế của HKD, CNKD cho tất cả các cửa hàng và phải ghi rõ mã địa điểm kinh doanh trên hóa đơn.

b) Trường hợp HKD, CNKD có doanh thu năm từ 01 tỷ đồng trở xuống đáp ứng điều kiện và có nhu cầu sử dụng HĐĐT thì đăng ký sử dụng HĐĐT có mã của cơ quan thuế hoặc HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối dữ liệu với cơ quan thuế.

c) HKD, CNKD mới ra kinh doanh tại Điều 9 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP hoặc HKD, CNKD có doanh thu năm trước chưa trên 01 tỷ đồng (trừ trường hợp đã đăng ký sử dụng HĐĐT theo điểm b khoản này) nhưng trong năm tính thuế có doanh thu trên 01 tỷ đồng trở lên thì phải áp dụng HĐĐT có mã của cơ quan thuế, HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối dữ liệu với cơ quan thuế. HKD, CNKD đăng ký sử dụng HĐĐT trong thời gian 30 ngày kể từ ngày cuối cùng của kỳ tính thuế có doanh thu lũy kế trên 01 tỷ đồng.

3. Bổ sung miễn thuế TNDN cho DN doanh thu nhỏ

- Nội dung quy định: Nghị định số 141/2026/NĐ-CP đã bổ sung khoản 15 Điều 4 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP. Thu nhập của doanh nghiệp, tổ chức được thành lập theo pháp luật Việt Nam có tổng doanh thu năm từ 01 tỷ đồng trở xuống được miễn thuế TNDN (quy định chi tiết xem tại Điều 2 Nghị định số 141/2026/NĐ-CP).

- Điểm mới: Trước đây không có chính sách miễn thuế TNDN theo tiêu chí doanh thu 01 tỷ đồng. Hiện nay doanh nghiệp siêu nhỏ có doanh thu từ 01 tỷ đồng trở xuống được miễn thuế TNDN.

- Đánh giá tác động: Đối với quản lý thuế khuyến khích HKD chuyển đổi lên DN, mở rộng cơ sở dữ liệu quản lý chính thức, tăng minh bạch hoạt động kinh doanh. Đối với NNT giảm chi phí thuế, tăng nguồn lực tái đầu tư.

- Rủi ro có thể phát sinh: Có trường hợp DN cố tình kê khai doanh thu không đầy đủ để hưởng chính sách miễn thuế.

- Lưu ý đối với NNT: Doanh nghiệp cần theo dõi tổng doanh thu thực tế; Hạch toán doanh thu đầy đủ; Lưu trữ chứng từ, hóa đơn chính xác. Hạn chế các sai

sốt thường gặp: Hạch toán sai kỳ doanh thu, không ghi nhận doanh thu online (nếu có phát sinh), doanh thu ngân hàng không khớp sổ kế toán, ...

4. Điều khoản chuyển tiếp

- Trường hợp HKD, CNKD tự xác định mức doanh thu năm từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ từ 01 tỷ đồng trở xuống mà đã kê khai nộp thuế TNCN, thuế GTGT theo quy định tại Nghị định số 68/2026/NĐ-CP thì được xử lý tiền thuế đã nộp theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP.

- Trường hợp doanh nghiệp đã tạm nộp thuế TNDN quý I năm 2026 mà DN dự kiến tổng doanh thu kỳ tính thuế từ 01 tỷ trở xuống thì không phải tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp các quý tiếp theo, được bù trừ, hoàn trả, hoàn trả kiêm bù trừ thu ngân sách theo quy định của pháp luật về quản lý thuế đối với số thuế nộp thừa.

- Trường hợp kỳ tính thuế năm 2025 có thời điểm kết thúc sau ngày 01/01/2026 mà Doanh nghiệp đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 2 Nghị định 141/2026/NĐ-CP thì được miễn thuế TNDN cho thời gian tính từ ngày 01/01/2026 đến hết kỳ tính thuế năm 2025. Số thuế TNDN được miễn thuế của kỳ tính thuế năm 2025 quy định tại khoản này bằng tổng số thuế TNDN phải nộp của năm 2025 chia cho 12 tháng (hoặc số tháng thực tế hoạt động của kỳ tính thuế năm 2025 đối với trường hợp DN thành lập mới trong năm 2025) và nhân với số tháng của kỳ tính thuế năm 2025 thuộc năm dương lịch 2026. Từ kỳ tính thuế năm 2026 thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị định 141/2026/NĐ-CP.

5. Hiệu lực thi hành

Nghị định số 141/2026/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026.

(Đính kèm Nghị định số 141/2026/NĐ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ, Công điện số 11/CD-CT ngày 29/4/2026 của Cục Thuế).

6. Khuyến nghị đối với người nộp thuế

Chính phủ ban hành Nghị định số 141/2026/NĐ-CP xuất phát từ yêu cầu thực tiễn trong quản lý thuế, theo hướng hỗ trợ HKD nhỏ, DN siêu nhỏ, góp phần giảm gánh nặng tuân thủ; Khuyến khích chuyển đổi từ HKD lên DN; Chuẩn hóa quản lý dữ liệu doanh thu, HĐĐT và thanh toán không dùng tiền mặt; Tăng cường quản lý rủi ro, chống thất thu NSNN, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý thuế trên nền tảng dữ liệu số. Đây là chính sách có tác động trực tiếp đến số lượng HKD, CNKD và DN nhỏ trên phạm vi cả nước.

Để thực hiện đúng quy định mới, cơ quan thuế khuyến nghị NNT cần chủ động nghiên cứu nội dung Nghị định số 141/2026/NĐ-CP, rà soát hoạt động kinh doanh, thực hiện đầy đủ chế độ hóa đơn, chứng từ, kê khai theo quy định. Đối với HKD, CNKD cần chủ động xác định doanh thu thực tế, sử dụng HĐĐT đúng quy định, theo dõi doanh thu bán hàng truyền thống và doanh thu online đồng thời (nếu có phát sinh). Đối với DN cần rà soát doanh thu dự kiến năm, kiểm soát hồ sơ chứng từ ngay từ đầu, chuẩn hóa quy trình kế toán - thuế nội bộ; Đào tạo nhân sự kế toán, phụ trách thuế,...

Cơ quan thuế lưu ý người nộp thuế không lợi dụng chính sách miễn thuế để kê khai thiếu doanh thu, không chia tách hoạt động kinh doanh mang tính hình thức. Tuân thủ đúng từ đầu sẽ giúp giảm rủi ro truy thu, xử phạt vi phạm hành chính, ấn định thuế, kiểm tra kéo dài,... Đề nghị tổ chức, doanh nghiệp, HKD, CNKD nghiêm túc triển khai thực hiện, bảo đảm tuân thủ đúng chính sách pháp luật thuế, góp phần xây dựng môi trường kinh doanh minh bạch, công bằng và phát triển bền vững.

Thuế cơ sở 10 tỉnh Vĩnh Long đề nghị UBND các xã thực hiện phối hợp công tác tuyên truyền, hỗ trợ đăng tải thông tin lên trang fanpage điện tử của UBND xã; Thông báo trên đài truyền thanh để tuyên truyền, thông tin đến các Tổ chức kinh tế, doanh nghiệp; Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được biết. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị liên hệ trực tiếp Tổ Quản lý hỗ trợ doanh nghiệp theo số điện thoại 02753.851.275; Tổ Quản lý, hỗ trợ cá nhân, hộ kinh doanh theo các số điện thoại: 02753.897.815, 02753.762.453, 02753.762.893; Tổ Hành chính, tổng hợp và Tổ Nghiệp vụ, dự toán, pháp chế theo số điện thoại 02753.851.274 để được hỗ trợ. /.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thuế tỉnh Vĩnh Long (báo cáo);
- UBND các xã (để phối hợp tuyên truyền);
- Lãnh đạo Thuế cơ sở 10 (theo dõi chỉ đạo);
- Các Tổ thuộc Thuế cơ sở 10 (phối hợp thực hiện);
- Lưu: VT, HCNVDT, C03b.

TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ



Huỳnh Văn Liễu

Nghị định 141/2026/NĐ-CP Công điện số 11/CD-CT



Nghị định số 141/2026/NĐ-CP của Chính phủ
THẾ DUYỆT CHỮ



Công điện số 11/CD-CT ngày 29/4/2026 của Cục Thuế
THẾ DUYỆT CHỮ